



KHÓA TẬP HUẤN
Cộng đồng kinh tế ASEAN và việc xây dựng chiến lược
phù hợp trong thời kì hội nhập kinh tế khu vực

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20-21 tháng 8 năm 2015

Giới thiệu về Cộng đồng
Kinh tế ASEAN

Nguyễn Anh Dương
Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

TP. HCM, ngày 20-21 tháng 08 năm 2015

Giới thiệu

- ▶ Sau gần 30 năm tiến hành Đổi Mới, VN đã chuyển dần từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường:
 - *HNKTQT có vai trò quan trọng (đặc biệt là ASEAN).*
 - *VN đạt được các thành tựu không nhỏ về tăng trưởng kinh tế, thương mại, thu hút đầu tư, cải thiện mức sống dân cư và xóa đói giảm nghèo → thêm vững tin tham gia HNKT khu vực.*
 - *Chênh lệch về trình độ phát triển giữa VN (rộng hơn là CLMV) và ASEAN-6 còn hiện hữu*
 - *Hội nhập kinh tế ở khu vực ASEAN đi kèm với cả cơ hội và thách thức → cần nâng cao hiểu biết về các vấn đề liên quan.*

Quá trình HNKTQT ở VN

- ▶ 3 mốc HNKTQT quan trọng nhất:
 - *Gia nhập ASEAN 1995;*
 - *Ký kết BTA với Hoa Kỳ 2000;*
 - *Gia nhập WTO 2007.*
- ▶ VN đã ký kết, đi vào thực thi nhiều FTA (ASEAN; ASEAN + 1; và song phương VJEPA); đang đàm phán một số FTA khác
 - *Mức độ tự do hóa thương mại hàng hóa (ngoại trừ một số ít mặt hàng nhạy cảm) cao hơn nhiều so với cam kết WTO*
 - *Tự do hóa dịch vụ không vượt nhiều WTO (khó có thể coi là GATS+)*

Những điều cơ bản về AEC



ASEAN 2013

Dân số: 625 tr.

GDP (hh): 2400 tỷ USD

GDP/p.c.: 3832 USD

Thương mại: 2512 tỷ USD

FDI (vào): 122 tỷ USD

Khách du lịch: 98 tr.

Lịch sử ASEAN

- ▶ 8/1967: ASEAN thành lập với 5 thành viên (Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan);
- ▶ 2/1976: Hội nghị thượng đỉnh ASEAN đầu tiên tại Bali, Indonesia;
- ▶ 1/1984: Brunei gia nhập ASEAN;
- ▶ 7/1995: Việt Nam gia nhập ASEAN;
- ▶ 7/1997: Lào và Myanmar gia nhập ASEAN;
- ▶ 4/1999: Campuchia gia nhập ASEAN;
- ▶ 10/2007: ASEAN thông qua Hiến chương, một bước quan trọng hướng tới Khu vực mậu dịch tự do vào năm 2015

Cộng đồng ASEAN

- ▶ Mục tiêu đề ra từ năm 1997: thành lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2020
- ▶ Gồm 3 trụ cột chính:
 - Cộng đồng chính trị - an ninh;
 - Cộng đồng kinh tế;
 - Cộng đồng văn hóa – xã hội;
- ▶ Cộng đồng Kinh tế ASEAN được ưu tiên đẩy nhanh, với mục tiêu hiện thực hóa vào năm 2015 (so với mục tiêu ban đầu là 2020).

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC 2015)

- Tầm nhìn: "...đưa ASEAN thành một khu vực ổn định, thịnh vượng, và có tính cạnh tranh cao, cùng với sự phát triển kinh tế công bằng, giảm nghèo cũng như chênh lệch kinh tế - xã hội".
- Một khu vực dịch chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và lao động có kỹ năng cũng như dịch chuyển tự do hơn về vốn
- KH hành động (Blueprint) (ràng buộc) 2007+Hiến chương ASEAN (2008)

4 Trụ cột

Một thị trường & cơ sở SX thống nhất (Tự do hóa TM, ĐT, DV; 12 lĩnh vực ưu tiên)

Một KV kinh tế cạnh tranh (CS cạnh tranh; bảo vệ ng TD; IPRs; Phát triển KCHTăng

Sự phát triển kinh tế công bằng (SMEs + IAI)

Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu (Quan hệ ktế đối ngoại)

Sáng kiến hội nhập ASEAN (IAI)

- ▶ Từ năm 2000, ASEAN đã đề ra và thực hiện IAI nhằm thu hẹp chênh lệch trình độ phát triển và đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế của 4 nước CLMV;
- ▶ Trải qua 2 pha chính:
 - *Pha I: 2002-2008;*
 - *Pha II: 2009-2015.*

- ▶ Pha I: Tập trung vào 4 lĩnh vực:
 - *Phát triển hạ tầng;*
 - *Phát triển nguồn nhân lực;*
 - *Công nghệ thông tin – viễn thông;*
 - *Thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.*
- ▶ Đến 2005 thì IAI mở rộng thêm, bổ sung 3 lĩnh vực:
 - *Du lịch;*
 - *Xóa đói giảm nghèo;*
 - *Các vấn đề chung.*
- ▶ Tổng số: 239 dự án;

► Pha II:

- Vẫn giữ 7 lĩnh vực như Pha I;
- Giống Pha I ở chỗ tập trung nhiều vào nâng cao năng lực của khu vực nhà nước.
- Khoảng 161 dự án.

- Hiện tại: tập trung nhiều vào phát triển hạ tầng, hội nhập kinh tế quốc tế và du lịch.

Đặc trưng của AEC

► Tiệm tiến (Gradualism)

- Quá trình tự do hóa diễn ra từ từ, không nhảy vọt;
- Khởi đầu từ thương mại hàng hóa (cắt giảm hàng rào thuế quan và các biện pháp phi thuế quan);
- Tiếp nối là tự do hóa trong các lĩnh vực thương mại dịch vụ và đầu tư;
- Hiện tại đã mở ra nhiều sáng kiến/lĩnh vực hợp tác mới (chẳng hạn: sáng kiến về múi giờ chung ASEAN: GMT+8)

Đặc trưng của AEC

- ▶ Không phải khu vực đóng:
 - Khác với các FTA khác, các thành viên của ASEAN vừa tham gia AEC vừa thúc đẩy mở dịch tự do với các nước ngoài khối;
 - Tuy nhiên, ASEAN vẫn nhấn mạnh vai trò trung tâm trong các hiệp định, thỏa ước quốc tế (các hiệp định ASEAN+1 với Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc – Niu Di lân, Ấn Độ; thậm chí kể cả Cộng đồng Kinh tế Đông Á – EAEC);

Đặc trưng của AEC

- ▶ Gắn với hình thành chuỗi giá trị khu vực, với sự tham gia của các doanh nghiệp lớn ở các nước đối tác
 - Quy tắc xuất xứ gộp;
 - Sự chuyển hướng của các tập đoàn lớn sang ASEAN (Chiến lược Trung Quốc +1, Thái Lan+1, v.v.)

Đặc trưng của AEC

- ▶ Thu hẹp chênh lệch trình độ phát triển giữa CLMV và các nước:
 - Nhận thức về một khu vực có nhiều khác biệt: trình độ phát triển; mục tiêu phát triển; văn hóa – tôn giáo; hệ thống chính trị; v.v.
 - Nhấn mạnh yêu cầu thúc đẩy tăng trưởng bao trùm: có sự tham gia và hưởng lợi của các tầng lớp xã hội;
 - Hỗ trợ kỹ thuật cho các nước thành viên kém phát triển hơn (CLMV)

AEC: Ý tưởng đ/v tăng trưởng và thu hẹp khoảng cách

- ❑ Tự do hóa TM, đầu tư, và dịch vụ (*Tạo cơ hội KD*)
- ❑ Thuận lợi hóa TM và đầu tư (*Giảm chi phí giao dịch liên quan đến mạng SX và chuỗi giá trị*)
- ❑ Chương trình Kết nối ASEAN (MPAC) (*Tạo tiếp cận dễ dàng hơn với cơ hội mới và giảm chi phí giao dịch*)
- ❑ Hợp tác (chẳng hạn, IAI và các chương trình khác) (*Cải thiện và nâng cao năng lực tận dụng hiệu quả cơ hội mới*)

Bước tiến của AEC trong thời gian gần đây

- ▶ Tập trung vào lĩnh vực hạ tầng
 - Quy hoạch tổng thể về kết nối ASEAN;
 - Hợp tác trong nhiều lĩnh vực quan trọng: giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin – viễn thông, v.v.
- ▶ Xử lý các vấn đề sau biên giới có thể ảnh hưởng đến lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ, dịch chuyển thể nhân
 - Tạo thuận lợi thông qua các cơ chế xuyên biên giới (1 cửa đối với hải quan, giao thông, v.v.)
 - Các hiệp định công nhận lẫn nhau, v.v.

Cần nhìn nhận ASEAN xa hơn: AEC sau 2015

- AEC là một quá trình. ADBI (2012): RICH ASEAN
- ERIA (1/2014): Một nền tảng vững mạnh & 4 trụ cột

SỰ KỲ DIỆU ASEAN (ASEAN MIRACLE?)

Một ASEAN liên kết và đua tranh

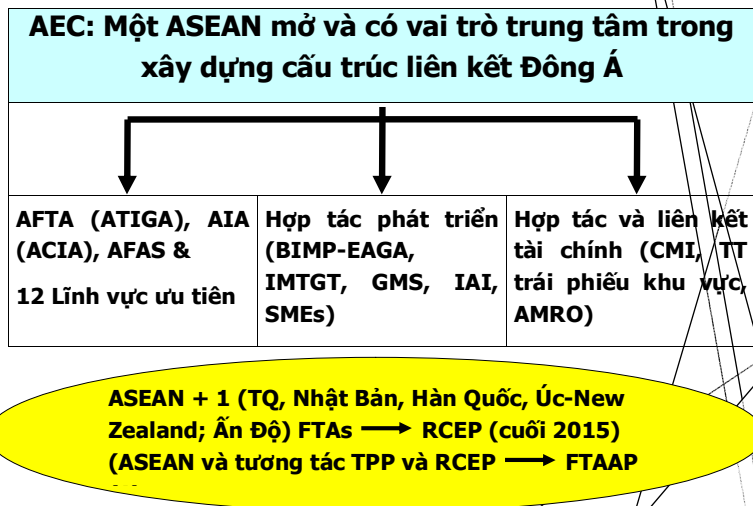
Một ASEAN năng động và có tính cạnh tranh

Một ASEAN tăng trưởng bao trùm, xanh, và có sức đề kháng

Một ASEAN toàn cầu; RCEP, và tiếng nói ASEAN

Một ASEAN có trách nhiệm

... và trong bối cảnh khu vực (và toàn cầu)



- Toàn cầu hóa và liên kết → “Bùng phát” mạng sản xuất và chuỗi cung ứng toàn cầu → Gia tăng thương mại hàng trung gian, linh kiện → sự phát triển dịch vụ liên kết và dịch vụ hỗ trợ. Điểm then chốt đối với thỏa thuận thương mại và cách thức thuận lợi hóa thương mại và xử lý các vấn đề “sau biên giới”
- Vấn đề phát triển bền vững (và hợp tác phát triển) cần được tính đến trong thỏa thuận thương mại khu vực.

- Đông Á là một khu vực năng động, nguồn lực lớn với mạng sản xuất rất đặc thù (hơn 50% là thương mại hàng trung gian / linh kiện; thị trường lớn nhất với hàng xuất khẩu cuối cùng là Hoa Kỳ và EU) và nỗ lực dịch chuyển theo hướng:
 - *Tăng cường hội nhập khu vực (AEC; ASEAN+1; RCEP 2015;... và cả TPP). Cải thiện kết nối: MPAC 2012 → ASEAN+3 và cả Kết nối APEC.*
 - *Tái cân bằng tăng trưởng: Khu vực mở + nhu cầu tiêu dùng, đầu tư khu vực và trong nước;*
 - *Thúc đẩy “tăng trưởng xanh”*

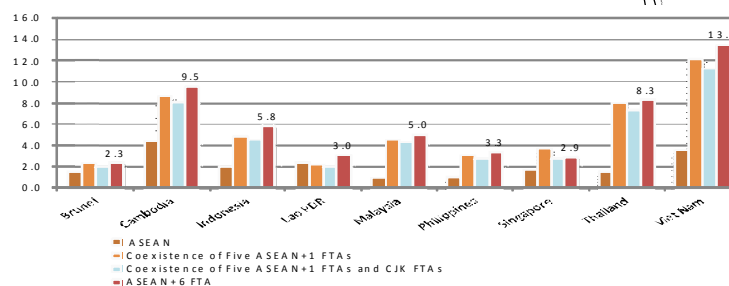
Impacts of ASEAN Integration Scenarios Relative to Baseline, 2015

Unit: %

	Income gain					Percentage change from baseline				
	AFTA	AFTA+	AEC	AEC+	AEC++	AFTA	AFTA+	AEC	AEC+	AEC++
ASEAN	10.1	38.0	69.4	115.6	151.0	0.78	2.92	5.34	8.89	11.61
<i>Brunei</i>	0.2	0.4	0.5	0.6	0.7	2.56	5.38	7.00	9.29	10.62
<i>Cambodia</i>	0.3	0.5	0.6	0.7	1.2	2.74	5.42	6.26	7.23	12.34
<i>Indonesia</i>	1.0	6.2	27.6	36.5	43.2	0.22	1.40	6.21	8.21	9.71
<i>Lao PDR</i>	0.0	0.1	0.2	0.2	0.2	0.63	2.50	3.59	3.76	4.56
<i>Myanmar</i>	0.0	0.2	0.6	0.7	1.4	0.33	1.22	4.39	4.80	9.31
<i>Malaysia</i>	2.7	2.9	5.7	21.1	27.9	1.41	1.55	2.99	11.16	14.70
<i>Philippines</i>	0.9	2.2	4.5	4.4	5.9	0.61	1.59	3.24	3.16	4.29
<i>Singapore</i>	2.6	14.0	15.1	18.1	19.0	1.64	9.00	9.68	11.59	12.16
<i>Thailand</i>	1.6	9.8	12.2	19.5	25.8	0.65	3.93	4.90	7.82	10.38
<i>Vietnam</i>	0.9	1.6	2.4	13.8	25.7	1.10	1.81	2.82	16.00	29.83
Partners	0.9	-17.4	-16.9	28.4	17.9	0.00	-0.04	-0.04	0.07	0.04
<i>China</i>	0.4	-4.6	-7.8	-6.5	-12.2	0.01	-0.10	-0.16	-0.14	-0.26
<i>Japan</i>	0.1	-1.3	-1.6	9.2	7.3	0.00	-0.02	-0.03	0.17	0.14
<i>Korea</i>	-0.2	-1.4	-2.7	10.6	9.1	-0.02	-0.15	-0.27	1.07	0.92

Source: Extract from Petri and Plummer (2013).

Economic Impacts of Development of ASEAN++ FTA (RCEP)



Note: Cumulative Percentage Point, deviation from baseline, 2011-15; NA for Myanmar due to data availability. Source: Itakura (2013)

Mô phỏng tác động theo vùng địa lý

XẾP HẠNG THEO VÙNG			XẾP HẠNG THEO QUỐC GIA	
Vùng	Quốc gia	Tác động kinh tế	Quốc gia	Tác động kinh tế
Kota Lhokseumawe	Indonesia	533.7%	Myanmar	145.8%
Asahan	Indonesia	485.8%	Vietnam	114.6%
Mamuju Utara	Indonesia	480.8%	Laos	99.3%
Kota Pematang Siantar	Indonesia	463.4%	Thailand	98.6%
Rokanhilir	Indonesia	432.8%	Cambodia	97.9%
Indragiri Hilir	Indonesia	419.2%	Indonesia	85.0%
Kota Binjai	Indonesia	411.4%	Philippines	73.4%
Kota Kediri	Indonesia	410.3%	Malaysia	64.4%
Kota Tanjungbalai	Indonesia	408.1%	India	45.6%
Soc Trang	Vietnam	404.4%	Singapore	29.2%
Số vùng với	100% hoặc hơn	254	China	25.4%
	50% - 100%	239	Bangladesh	23.0%
	0% - 50%	446	Hong Kong	8.2%

Thực thi mục tiêu AEC: Tiến triển và thách thức

- ❑ Bảng điểm chính thức ASEAN: Hiện gần 85% mục tiêu 4 trụ cột đã được thực thi. Song Bảng điểm chưa phản ánh đúng thực tế
- ❑ Theo "*ERIA Mid-term Review of AEC Blueprint*" (2013)
 - Đạt được những kết quả đáng kể về: Cắt giảm thuế quan; ASEAN-5 đã thực hiện NSW; ACIA với chuẩn được phép tối thiểu 70% sở hữu nước ngoài; thực thi ASEAN-X đ/v liên kết hàng không (RIATS); CMI; gia tăng sáng kiến hợp tác nông nghiệp, CS cạnh tranh, và IPR.
 - Song khoảng cách mục tiêu-thực hiện còn lớn (Chẳng hạn về: Các biện pháp phi thuế quan NTMs; thuận lợi hóa TM; tiêu chuẩn và tương thích; TDH dịch vụ, MRAs đ/v các dịch vụ chuyên môn và dịch chuyển lao động; kết nối và thuận lợi hóa giao thông; ICT; năng lượng).

► Theo giai đoạn:

- *Giai đoạn 1 (2008-2009): hoàn thành 92/105 biện pháp, tỷ lệ thực hiện 87,6%*
- *Giai đoạn 2 (2010-2011): hoàn thành 116/172 biện pháp, tỷ lệ thực hiện 67,4%*
- *Giai đoạn 3 (2012-2013): hoàn thành 31/44 biện pháp, tỷ lệ thực hiện 70,5%*

► Theo các trụ cột: thực hiện 74,5% (tháng 12/2012)

- *Trụ cột 1-Một thị trường và một cơ sở sản xuất chung: 74,6%*
- *Trụ cột 2-Khu vực kinh tế cạnh tranh: 77,3%*
- *Trụ cột 3-Phát triển kinh tế công bằng: 61,1%*
- *Trụ cột 4-Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu: 75%*

- ❑ Thể chế thực thi của ASEAN: Cải thiện song chưa theo kịp mức độ liên kết trên thực tế và đòi hỏi. Quá trình chủ yếu là “trên – xuống” (“top - down”); vai trò của người dân, cộng đồng kinh doanh và xã hội hạn chế
- ❑ ASEAN Studies Centre (ASC/ISEAS) (2011), đánh giá của khu vực tư nhân:
 - Nghi ngại về việc thực hiện mục tiêu AEC 2015
 - Thiếu nhận thức về các thỏa thuận ASEAN (đặc biệt là SMEs)
 - Đ/v TM hàng hóa “loại bỏ NTBs” là khía cạnh cần thực thi quan trọng nhất
 - Đ/v TM dịch vụ, CS trong nước là trở ngại hàng đầu.

Những thách thức trước mắt

- ▶ Vai trò trung tâm của ASEAN trong hội nhập khu vực
 - Ổn định tài chính và kinh tế vĩ mô
 - Thúc đẩy tiệm cận kinh tế và tăng trưởng công bằng
 - Sự sẵn sàng về quy định pháp lý và quốc gia
 - Thu hút FDI
 - Thiếu cơ quan “siêu quốc gia” (RICH)
 - Chính sách cạnh tranh toàn khu vực và hình thành cơ quan Cạnh tranh ASEAN
 - Nuôi dưỡng tài nguyên và bảo vệ bền vững môi trường
 - Nỗ lực hình thành khu vực sáng tạo và cạnh tranh

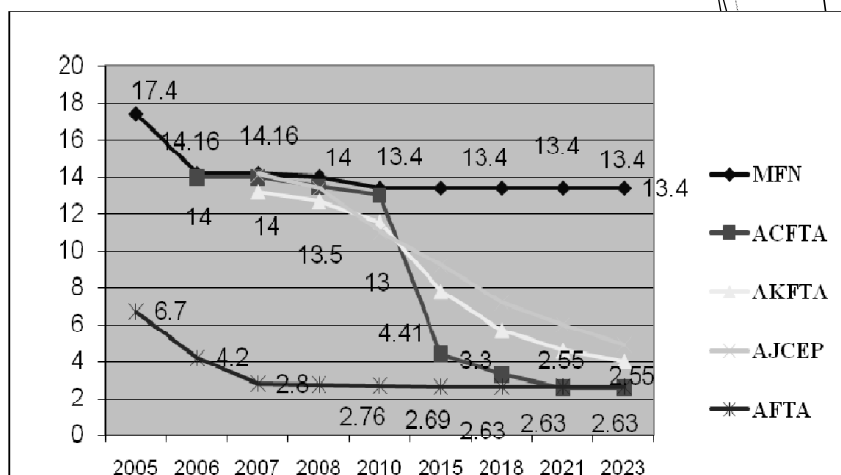
Việt Nam và AEC

- ▶ ASEAN là “sân chơi” đầu tiên cho quá trình hội nhập kinh tế sâu rộng;
 - *Mang lại những cơ hội tiếp cận thị trường cũng như nâng cao năng lực trong bối cảnh hội nhập;*
 - *Ưu tiên hợp tác phát triển và giảm chênh lệch trình độ của ASEAN phù hợp với Việt Nam.*
 - *Ý nghĩa của việc tham gia một sân chơi năng động và đầy tiềm năng (ASEAN không hướng tới mô hình như EU, mà là một cộng đồng)*
 - *Những khó khăn, thách thức trong quá trình hội nhập kinh tế thì Việt Nam đều đã trải qua trong quá trình hội nhập ở ASEAN (khủng hoảng tài chính, khủng hoảng giá năng lượng, v.v.).*

▶ Mức độ tham gia vào Hội nhập ASEAN:

- *Khá nhanh về cắt giảm thuế quan (song mức độ tận dụng ưu đãi thuế quan ở các nước ASEAN khác còn hạn chế).*
- *Các nỗ lực trong các lĩnh vực khác hầu như không hơn nhiều so với WTO (vì thực ra cam kết trong WTO cũng “khá nhiều”)*

Tốc độ cắt giảm thuế của Việt Nam trong một số FTA



Những nỗ lực của Việt Nam - Trụ cột 1

- ▶ Tự do lưu chuyển hàng hóa và tạo thuận lợi thương mại
 - Kết quả tạo thuận lợi thương mại Việt Nam 2013 (OECD): tiến bộ vượt bậc về các lĩnh vực quản trị và công bằng, tham gia vào cộng đồng thương mại, quy trình xem xét lại, văn bản liên quan đến thủ tục;
 - Tuy nhiên vẫn kém hiệu quả với phí và lệ phí, hợp tác cơ quan biên giới
 - Cơ chế 1 cửa quốc gia (NSW):
 - Nỗ lực triển khai từ 2005, triển khai sâu rộng trong vòng 3 năm trở lại đây
 - Chính thức kết nối kỹ thuật NSW (tháng 2/2014) với 3 Bộ tham gia kết nối quy trình thủ tục hành chính (Bộ Tài chính 10 thủ tục, Bộ Công thương 5 thủ tục và Bộ Giao thông Vận tải 3 thủ tục), hoàn thành kết nối chính thức giai đoạn 1 vào cuối 2014.
 - T6/2015: kết nối với Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế và Bộ Tài Nguyên và Môi trường.
 - Tháng 11/2014: Chính thức kết nối NSW đối với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh, và quá cảnh tại các cảng biển quốc tế (Hải Phòng, TP HCM, Bà Rịa - Vũng Tàu)

Những nỗ lực của Việt Nam - Trụ cột

1

➤ Hiện đại hóa hải quan:

- Thí điểm hải quan điện tử đầu tiên tại Hải Phòng năm 2005 sau đó mở rộng ra 19 tỉnh (2009)
- Tháng 3/2014, chính thức vận hành VNACC/VSIC: triển khai tại 165/174 chi cục hải quan (85%); khoảng 96% doanh nghiệp xuất nhập khẩu kê khai hải quan điện tử; 5,4 triệu (93,2%) tờ khai hải quan; giảm thời gian thông quan (5-10 phút luồng xanh); giảm chi phí tuân thủ thông qua đơn giản hóa 42 thủ tục, dỡ bỏ 3 thủ tục; thường xuyên giải đáp thắc mắc với cộng đồng doanh nghiệp

➤ Kho dữ liệu thương mại:

- Các quốc gia ASEAN đang trong quá trình thống nhất về cấu trúc, điều phối và kết nối Dữ liệu thương mại quốc gia với dữ liệu thương mại ASEAN
- Việt Nam đang trong giai đoạn đầu của quá trình chuẩn bị.

Những nỗ lực của Việt Nam - Trụ cột 1

- ▶ Tự do hóa dịch vụ: Việt Nam tuân thủ theo lộ trình tự do dịch chuyển dịch vụ và coi đây là một nhân tố chính để đạt được mục tiêu 1 cơ sở sản xuất, một thị trường chung
- ▶ Tự do dịch chuyển đầu tư: môi trường đầu tư ngày càng thân thiện và minh bạch, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài.
- ▶ Tự do dịch chuyển vốn: không vi phạm các cam kết mở cửa dịch vụ tài chính đối với các nhà đầu tư nước ngoài và tư nhân; về cơ bản, không hạn chế dòng vốn vào, tuy nhiên vẫn còn 1 số hạn chế đối với dòng vốn ra
- ▶ Tự do di chuyển lao động có kỹ năng: tích cực tham gia các thỏa thuận công nhận lẫn nhau về nghề nghiệp (điều dưỡng/y tá, bác sỹ nha khoa, kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, kế toán,),

Những nỗ lực của Việt Nam - Trụ cột 2

- ▶ Chính sách cạnh tranh:
 - *Luật Cạnh tranh, Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư,...*
 - *Cục quản lý cạnh tranh: hành vi phản cạnh tranh*
 - *Vấn đề đối xử công bằng giữa DN tư nhân trong nước, SOE và FDI*
- ▶ Bảo vệ người tiêu dùng:
 - *Luật Bảo vệ người tiêu dùng*
 - *Mạng lưới các cơ quan và vấn đề thực thi*

Những nỗ lực của Việt Nam - Trụ cột 2

- ▶ IPR:
 - *Luật sở hữu trí tuệ*
 - *Tỷ lệ vi phạm giảm từ 92% năm 2004 xuống 81% năm 2013 và dự kiến còn 60% năm 2018*
 - *Vấn đề trong thực thi*
- ▶ Phát triển cơ sở hạ tầng: đã ký kết và tích cực tham gia các thỏa thuận trong ASEAN (AFAFGIT, AMAAS, AMAFLAS, AFAMT, AMAFLPAS, AFAFIST, RIATS)

Những nỗ lực của Việt Nam - Trụ cột 3

- ▶ Phát triển SME:
 - *Coi SME là nhóm hỗ trợ chính sách (2012)*
 - *Gắn với phát triển cụm CN*
- ▶ Sáng kiến hội nhập ASEAN (Võ Trí Thành, 2012)
 - *CLMV có nhận thức tích cực về các chương trình và dự án trong IAI → thiết kế và thực thi hiệu quả hơn, cơ chế tài chính tương xứng hơn*
 - *IAI: góp phần vào thu hẹp khoảng cách phát triển, quan tâm nhiều đến xây dựng thể chế*

Phân tích SWOT: Điểm mạnh

- Ổn định chính trị - xã hội
- Dân số trẻ; tầng lớp thu nhập trung bình đang nổi lên
- Tăng trưởng kinh tế đi kèm với tạo việc làm và tiến bộ xã hội
- Vị trí địa lý quan trọng và quy mô sản xuất tương đối lớn
- Cam kết trong mở cửa thị trường tài chính gắn với tự do hóa TM-ĐT
- FDI và sự tham gia mạng SX khu vực

Phân tích SWOT: Điểm yếu

- Thể chế (chậm đổi mới, chưa khuyến khích phát triển thị trường).
- Hạ tầng (cứng và mềm, liên kết dịch vụ, v.v.)
- Chất lượng nguồn nhân lực
- Hiệu quả và khả năng cạnh tranh

Phân tích SWOT: Cơ hội

- Tăng thương mại và đầu tư nội khối ASEAN;
- Tăng cường khả năng cạnh tranh thu hút FDI;
- Tái cơ cấu và phát triển hệ thống tài chính;
- Ổn định kinh tế vĩ mô;
- Cơ hội từ ASEAN (hợp tác ASEAN+, AEC, hợp tác phát triển, MPAC, v.v.)

Phân tích SWOT: Thách thức

- Gia tăng cạnh tranh;
- Rủi ro “bẫy thu nhập trung bình”;
- Sự nổi lên của Trung Quốc và Ấn Độ;
- Bối cảnh cạnh tranh, hợp tác và tranh chấp ở khu vực.
- Hòa nhập hóa các cam kết AEC, ASEAN+, v.v.

AEC và tác động với các nhóm ngành

- ▶ Tác động khác nhau giữa các ngành hướng xuất khẩu và các ngành thay thế nhập khẩu;
- ▶ Nhiều mặt hàng chịu thách thức cạnh tranh: hàng tiêu dùng; hàng nông sản; đầu vào cho các ngành công nghiệp chế biến;
- ▶ Một số mặt hàng được hưởng lợi
 - *Song cần nhìn rộng hơn: bởi nhiều mặt hàng nhập khẩu lại là đầu vào cho xuất khẩu đi các thị trường khác (Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, EU, v.v.)*

Xin cảm ơn!



Liên hệ:

Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP

Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,

49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu tập huấn được đăng trên trang Web này)